**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHÂU THÀNH**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **164**/2021/DS - ST.
Ngày: 11/5/2021.
V/v: Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Phó**

Bà **Đặng Thụy Thùy Nga**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp TA, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn:* Chị **Cao Thị E**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp TB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt, chị E vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và biên bản hòa giải ngày 11/11/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T trình bày:*

Vào năm 2017 chị có tham gia chơi hụi do chị Cao Thị E làm chủ hụi. Cụ thể như sau:

Dây hụi khui ngày 15/7/2017 (AL), hụi 500.000đồng, 2 tuần khui một lần, gồm 74 phần, chị tham gia 2 phần, chị đóng được 66 lần (mỗi lần đóng hụi là chị đóng 2 phần) với số tiền là 42.240.000đồng.

Ngày 10/4/2020 chị E tuyên bố bể hụi nên chị ngưng đóng nữa. Cùng ngày chị E có viết cho chị một biên nhận với số tiền là 42.240.000đồng. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án hòa giải chị E chỉ thừa nhận còn nợ chị số tiền là 39.600.000đồng

Nay chị yêu cầu chị Cao Thị E trả cho chị số tiền 39.600.000đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải ngày 11/11/2020 bị đơn chị Cao Thị E trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của chị Phạm Thị Thu T về dây hụi, thời gian chơi hụi nhưng số tiền mà Chị T đóng thì chị không thống nhất. Số tiền Chị T đóng hụi là 39.600.000đồng. Ngày 10/4/2020 (AL) chị tuyên bố bể hụi. Cùng ngày, chị có mời các hụi viên đến nhà để chốt nợ cho từng hụi viên

Nay qua yêu cầu của Chị T, chị đồng ý trả cho chị Hà số tiền hụi 39.600.000đồng nhưng xin trả mỗi tháng 300.000đồng cho đến khi hết nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là " Hợp đồng góp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo lời trình bày của Chị T thì vào năm 2017 chị có tham gia chơi hụi do chị E làm chủ. Chị đóng cho chị E số tiền là 42.240.000đồng. Ngày 10/4/2020 (AL) chị E tuyên bố bể hụi và còn nợ chị số tiền là 39.600.000đồng

**[2]** Xét hợp đồng góp hụi giữa chị Huỳnh Thị Thu Tuyết và chị Cao Thị E thực tế có phát sinh, mặc dù tại phiên tòa hôm nay chị Cao Thị E vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 11/11/2020 chị E thừa nhận có nợ Chị T số tiền hụi là 39.600.000đồng và xin trả mỗi tháng 300.000đồng cho đến khi hết nợ. Như vậy, việc Chị T khởi kiện chị E là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời trình bày của chị E xin được trả dần mỗi tháng cho Chị T là không phù hợp, bởi lẽ trong hợp đồng góp hụi này chị E là người có lỗi. Lẽ ra hàng tháng chị E phải có nghĩa vụ giao đủ số tiền cho các hụi viên khi các hụi

viên được hốt hụi nhưng ở đây chị E không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình dẫn đến các dây hụi không duy trì được đến mãn hụi. Nay lại xin trả dần là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Chị T và lời trình bày này cũng không được Chị T đồng ý. Vì vậy không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét mà cần buộc chị E có nghĩa vụ trả cho Chị T số tiền là 39.600.000đồng trong một thời gian nhất định

[**3**] Đối với chị Cao Thị E mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với chị Cao Thị E.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH**:

- Căn cứ Điều 471 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu T

1. Buộc chị Cao Thị E có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Thu T số tiền là 39.600.000đồng, thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị E phải chịu là 1.980.000đồng, hoàn lại cho chị Phạm Thị Thu T 1.056.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003387 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày Chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị E chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự .

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

ĐÃ KÝ

**Võ Thị Thu Ngân**